

Số: **68** /TTr-UBND

Bình Định, ngày **22** tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22/12/ 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

UBND tỉnh Bình Định kính trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

I. TÊN QUY HOẠCH

Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. PHẠM VI, THỜI KỲ LẬP QUY HOẠCH

1. Phạm vi quy hoạch: Phần lãnh thổ tỉnh Bình Định có tổng diện tích tự nhiên 6.071,33 km²; trên phạm vi 11 đơn vị hành chính cấp huyện: Thành phố Quy Nhơn; các thị xã: An Nhơn và Hoài Nhơn; 08 huyện (An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước, Vân Canh, Vĩnh Thạnh).

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi;

- Phía Nam giáp tỉnh Phú Yên;

- Phía Tây giáp tỉnh Gia Lai;

- Phía Đông giáp biển Đông.

Có toạ độ địa lý: từ $13^{\circ}30'$ đến $14^{\circ}42'$ vĩ độ Bắc và từ $108^{\circ}35'$ đến $109^{\circ}18'$ kinh độ Đông.

2. Thời kỳ lập Quy hoạch:

- Thời kỳ lập Quy hoạch: 2021 - 2030.

- Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm, nguyên tắc lập Quy hoạch

a) Việc lập “Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên; bảo đảm tính nhân dân, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

b) Lập Quy hoạch trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển đề khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của các địa phương; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn nội lực và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của tỉnh; liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong tỉnh và giữa Bình Định với các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và cả nước; xây dựng Bình Định phát triển nhanh và bền vững trên cả ba trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường.

c) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tái cơ cấu dân cư theo hướng tập trung để tiết kiệm chi phí hạ tầng.

d) Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả; hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch.

2. Mục tiêu lập Quy hoạch

a) Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế đặc thù của tỉnh để đưa Bình Định thành tỉnh phát triển toàn diện, bền vững của khu vực miền Trung – Tây Nguyên; có cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý; khai thác triệt để tiềm năng kinh tế biển; phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo; nâng cao chất lượng và giá trị sản xuất nông nghiệp- lâm nghiệp và thủy sản; là trung tâm du lịch, dịch vụ logistics của vùng; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng và an ninh.

b) Quy hoạch là công cụ pháp lý quan trọng để chính quyền các cấp tỉnh Bình Định sử dụng để hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển, tổ chức không gian phát triển đảm bảo tính kết nối, đồng bộ trong hệ thống quy hoạch quốc gia trên địa bàn tỉnh; là căn cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

c) Quy hoạch tỉnh sẽ đưa ra các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đầy nhanh thực hiện các khâu đột phá chiến lược về hạ tầng, nhân lực, kinh tế biển, đảo, công nghiệp, du lịch và nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao; xây dựng phương án phát triển tổng thể và định hướng bố trí hợp lý không gian phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

IV. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

2. Nội dung quy hoạch

2.1. Yêu cầu về nội dung lập quy hoạch

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai

thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập Quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

2.2. Xác định nội dung chính của Quy hoạch

a) Đánh giá thực trạng và dự báo khả năng khai thác các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù và thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2020:

- Đánh giá thực trạng và dự báo khả năng khai thác, sử dụng và bảo vệ các yếu tố, điều kiện đặc thù của tỉnh Bình Định.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất giai đoạn 2011-2020.

- Đánh giá thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn, các khu chức năng.

- Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước.

- Tổng hợp những lợi thế, cơ hội, khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng – an ninh.

- Đánh giá các yếu tố, điều kiện bối cảnh quốc tế, quốc gia và vùng tác động đến phát triển của tỉnh.

b) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định:

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh Bình Định.

- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Xây dựng và lựa chọn các phương án:

- + Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội.

- + Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư.

- + Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- + Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.

- + Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

- + Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh.

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh.
+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
+ Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.
+ Hệ thống các giải pháp, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện quy hoạch.

c) Các nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch

- Phương án phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án quy hoạch phát triển những khu vực có vai trò là động lực phát triển; những khu vực khó khăn của tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án kết cấu hạ tầng thông tin – truyền thông tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án tổ chức không gian phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và hạ tầng phục vụ logistics tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển hệ thống du lịch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển công nghiệp; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, mạng lưới cấp điện tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án quy hoạch phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án quy hoạch xây dựng vùng kinh tế phát triển tổng hợp tỉnh Bình Định (thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án quy hoạch xây dựng vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghệ cao tỉnh Bình Định (Thị xã Hoài Nhơn và các huyện: Phù Mỹ, An Lão, Hoài Ân) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới cơ sở khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Xác định khu đất an ninh; khu đất quân sự trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. YÊU CẦU VỀ TÍNH KHOA HỌC, THỰC TIỄN, ĐỘ TIN CẬY CỦA PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu phương pháp tiếp cận lập Quy hoạch

- Phương pháp tiếp cận lập quy hoạch phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và có độ tin cậy cao.
- Một số phương pháp tiếp cận chủ yếu được sử dụng trong quá trình lập quy hoạch: Phương pháp tiếp cận từ đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh; phương pháp tiếp cận cân đối tổng thể; phương pháp tiếp cận liên ngành; tiếp cận liên vùng, liên huyện; tiếp cận hai chiều từ trên xuống, từ dưới lên; phương pháp tiếp cận đảm bảo nguyên tắc thị trường.

2. Yêu cầu về phương pháp lập Quy hoạch

- Yêu cầu chung về phương pháp lập quy hoạch: Phương pháp lập quy hoạch phải phù hợp với thực tế của Việt Nam; bảo đảm tính rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình và bối cảnh mới trong và ngoài nước; mang kỹ thuật

chuyên ngành phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định, quy phạm quốc gia ban hành; đảm bảo nguyên tắc hiệu quả cho toàn bộ hệ thống; đảm bảo tính lô-gic, chặt chẽ, khoa học, thống nhất và có khả năng đo lường để các kết quả có thể theo dõi, giám sát, kiểm tra sau khi báo cáo quy hoạch được phê duyệt.

- Một số phương pháp lập Quy hoạch: Phương pháp tích hợp quy hoạch; so sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS); dự báo phát triển và quy hoạch chiến lược; nghiên cứu tại bàn; phân tích hệ thống; phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo; phân tích chuyên ngành; nghiên cứu mô hình; xây dựng các phương án phát triển và tối ưu hóa; phương pháp cùng tham gia...

VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH TỈNH

1. Thành phần hồ sơ:

1.1. Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định;
- Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Bình Định, báo cáo tóm tắt kèm theo các sơ đồ, bản đồ thu nhỏ;
- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan;
- Các báo cáo nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bình Định.
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC).

1.2. Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Bản đồ in tỷ lệ 1:250.000 – 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Bình Định.
- Bản đồ số và bản đồ in, tỷ lệ 1:25.000 - 1:100.000:
 - + Các bản đồ về hiện trạng phát triển.
 - + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.
 - + Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn.
 - + Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng.
 - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.
 - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.
 - + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất.
 - + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên.
 - + Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.
 - + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
 - + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.
 - + Một số bản đồ chuyên đề khác.
- Các sơ đồ nghiên cứu phân tích quy hoạch.

1.3. Cơ sở dữ liệu Quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập Quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ lập Quy hoạch: Không quá 24 tháng, kể từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Theo Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 15/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ).
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Cơ quan trình phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Cơ quan lập quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo pháp luật về đấu thầu.
- Các tài liệu kèm theo Tờ trình này bao gồm:
 - + Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
 - + Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
 - + Thuyết minh dự toán kinh phí lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
 - + Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện các quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ trước.

UBND tỉnh Bình Định kính trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu